

Khu Đề xuất BTTN Phước Bình

Tên khác:

Thượng Đa Nhim

Tỉnh:

Ninh Thuận

Diện tích:

19.814 ha

Toa độ:

11°58'-12°09' N, 108°40'-108°48' E

Vùng sinh thái nông nghiệp:

Đồng Nam Bộ

Có quyết định của Chính phủ:

Chưa

Đã thành lập Ban Quản lý:

Có

Đã được xây dựng kế hoạch đầu tư:

Không

Đáp ứng các tiêu chí của VCF:

A, B, C

Đáp ứng các tiêu chí xã hội:

Không

Báo cáo đánh giá nhu cầu bảo tồn:

Không

Kế hoạch quản lý:

Không

Đánh giá công cụ theo dõi:

Không

Có bản đồ vùng:

Không

Lịch sử hình thành

Theo Quyết định số 194/CT ngày 09/08/1986 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng, Thượng Đa Nhim được công nhận là khu bảo tồn thiên nhiên có diện tích 7.000 ha thuộc tỉnh Lâm Đồng (Bộ NN&PTNT 1997). Theo Eames (1995), lãnh đạo tỉnh Lâm Đồng và Ninh Thuận đã có đề xuất thành lập Khu Bảo tồn Thiên nhiên Thượng Đa Nhim gồm 2 khu vực: khu Bi Đúp- Núi Bà ở tỉnh Lâm Đồng với diện tích 71.850 ha, và khu Phước Bình ở tỉnh Ninh Thuận với diện tích 25.866 ha.

Trong năm 1993, Ban Quản lý Khu Bảo tồn Thiên nhiên Bi Đúp-Núi Bà đã được thành lập theo quyết định của Ủy ban Nhân dân tỉnh Lâm Đồng (Chi cục Kiểm lâm Lâm Đồng 2000). Khu này bao gồm vùng Núi Bà-Núi Bi Đúp của khu bảo tồn Thượng Đa Nhim ở Lâm Đồng trước đây, và dựa trên các quyết định của Chính phủ đối với cả hai khu bảo tồn thiên nhiên Thượng Đa Nhim và Núi Bà (Bộ NN&PTNT, 1997).

Có thể đề xuất xây dựng Khu Bảo tồn Thiên nhiên Phước Bình đã được Ủy ban Nhân dân tỉnh Ninh Thuận đệ trình lên Bộ Lâm nghiệp (cũ) ngày 09/09/1993 (Eames và Nguyễn Cử 1994) chưa được Bộ phê duyệt. Thay vào đó, khu Phước Bình thuộc khu bảo tồn Thượng Đa Nhim trước đây được xếp là rừng phòng hộ đầu nguồn, do Sở NN&PTNT tỉnh Ninh Thuận quản lý.

Ngày 12/09/2000, Sở NN&PTNT tỉnh Ninh Thuận chính thức gửi Công văn số 398/SNNPTNT-LN lên Bộ NN&PTNT đề nghị thay đổi hạng quản lý khu Phước Bình từ rừng bảo vệ đầu nguồn sang khu bảo tồn thiên nhiên (Lê Trọng Trái, 2000). Theo đề nghị này, Ban quản lý Khu BTTN đã được thành lập ngày 26/9/2002. Ban quản lý gồm 16 cán bộ, 2 trạm bảo vệ và trực thuộc sự quản lý của Sở NN&PTNT tỉnh Ninh Thuận (Chi cục Kiểm lâm tỉnh Ninh Thuận, 2003).

Phước Bình có trong danh lục các khu rừng đặc dụng Việt Nam đến năm 2010 được xây dựng bởi Cục Kiểm lâm - Bộ NN&PTNT với diện tích 19.814 ha (Cục Kiểm lâm, 2003), danh lục này hiện vẫn chưa được Chính phủ phê duyệt.

Địa hình và thủy văn

Khu đề xuất bảo tồn thiên nhiên Phước Bình thuộc địa bàn huyện Bắc Ái, tỉnh Ninh Thuận, trên sườn đông của cao nguyên Đà Lạt. Địa hình khu này có hàng loạt đỉnh núi cao nằm ở phía tây, đỉnh cao nhất là 1.978 m. Phía đông khu bảo tồn có độ cao giảm dần về phía vùng đồng bằng ven biển Nam Trung Bộ. Có nhiều suối xuất phát từ khu bảo tồn chảy vào sông Cái, sau đó đổ ra biển đông ở Thị xã Phan Rang.

Đa dạng sinh học

Khu BTTN Phước Bình có nhiều kiểu sinh cảnh khác nhau bao gồm các kiểu chính như rừng hỗn giao cây gỗ và tre nứa, rừng cây lá kim, và rừng thường xanh. Thêm vào đó có một khu vực đất nông nghiệp rộng lớn nằm dọc theo các suối Đa May và Đa Hợp ở phía đông nam khu bảo tồn. Rừng thường xanh chứa đựng nhiều yếu tố cấu thành kiểu rừng núi cao và rừng đất thấp. Các họ thực vật ưu thế là Dẻ Fagaceae và Long não Lauraceae, mặc dầu cũng có mặt một số cây lá kim như Thông Đà Lạt *Pinus dalatensis*, Pơ mu *Fokienia hodginsii*, Thông nang *Podocarpus imbricatus* và Thông tre lá ngắn *P. neriifolius* (Eames và Nguyễn Cừ 1994).

Năm 1994, Viện Điều tra Quy hoạch Rừng và Quỹ Bảo vệ Thiên nhiên Thế Giới-WWF Chương trình Đông Dương đã tổ chức khảo sát thực địa tại khu đề xuất bảo tồn thiên nhiên Phước Bình. Trong quá trình khảo sát đã ghi nhận được một số loài thú đang bị đe dọa trên toàn cầu như: Vượn má hung *Hylobates gabriellae*, Bò tót *Bos gaurus* và Sơn Dương *Naemorhedus sumatraensis* (Eames và Nguyễn Cừ 1994). Ngoài ra, đợt điều tra cũng đã ghi nhận được 93 loài chim trong đó có 5 loài có vùng phân bố hẹp, là Trĩ sao *Rheinardia ocellata*, Trèo cây mỏ vàng *Sitta solangiae*, Khướu đầu đen má xám *Garrulax yersini*, Khướu mỏ dài *Jabouilleia danjoui* và Sẻ thông họng vàng *Carduelis monguilloti* (Eames và Nguyễn Cừ 1994). Như vậy, Phước Bình được xem là một bộ phận của Vùng Chim Đặc hữu Cao Nguyên Đà Lạt (Stattersfield *et al.* 1998). Gần đây, Phước Bình đã được công nhận là một trong số 63 vùng chim quan trọng tại Việt Nam (Tordoff 2002).

Các vấn đề về bảo tồn

Hiện tại, có khoảng 600 người sinh sống bên trong khu đề xuất bảo tồn thiên nhiên và hơn 7.000 người sống tại khu vực vùng đệm với diện tích 11.082 ha (Chi cục Kiểm lâm Ninh Thuận, 2003). Dân cư chủ yếu thuộc các dân tộc Ra-glai, Chu và Kinh. Người dân ở đây vừa canh tác lúa nước vừa du canh, trung bình người dân ở đây mỗi năm bị thiếu lương thực 2 tháng (Chi cục Kiểm lâm Ninh Thuận, 2000). Theo Chi cục Kiểm lâm Ninh Thuận (2000), các mối đe dọa chủ yếu đến đa dạng sinh học ở khu đề xuất bảo tồn thiên nhiên

Phước Bình là việc phát rừng lấy đất nông nghiệp và cháy rừng.

Các giá trị khác

Rừng trong khu đề xuất bảo tồn thiên nhiên Phước Bình đóng vai trò quan trọng trong việc bảo vệ vùng đầu nguồn sông Cái, đây là nơi cung cấp nguồn nước thủy lợi và nước sinh hoạt cho các cộng đồng dân cư ở tỉnh Ninh Thuận.

Các dự án có liên quan

Hiện nay nguồn vốn chủ yếu cho các hoạt động bảo vệ rừng đầu nguồn Phước Bình được cấp từ Chương trình quốc gia 661. Trước năm 1999, nguồn vốn chủ yếu lấy từ Chương trình nhà nước 327.

Đánh giá nhu cầu bảo tồn

Nhu cầu bảo tồn chưa được đánh giá.

Kế hoạch quản lý

Khu vực chưa xây dựng được kế hoạch quản lý.

Sự phù hợp với các tiêu chí VCF

Phước Bình phù hợp để được nhận tài trợ VCF do đáp ứng được các tiêu chí A, B và C.

Tiêu chí	Sự phù hợp
A _I	SA3 - Vùng núi cao nguyên Đà Lạt
A _{II}	VN038 - Phước Bình
B _I	Đề xuất rừng đặc dụng
B _{II}	Bảo tồn thiên nhiên
B _{III}	Thuộc sự quản lý của UBND tỉnh
C _I	Ban quản lý đã thành lập
C _{II}	

Thể hiện các nhu cầu xã hội

Chưa có báo cáo thể hiện nhu cầu xã hội.

Tiêu chí	Sự phù hợp
A	
B	
C	
D	

Tài liệu tham khảo

Eames, J. C. (1995) Endemic birds and protected area development on the Da Lat plateau, Vietnam. Bird Conservation International 5(4): 491-523.

Eames, J. C. and Nguyen Cu (1994) "A management feasibility study of Thuong Da Nhim and Chu Yang Sin Nature Reserves on the Da Lat plateau, Vietnam". Hanoi: WWF Vietnam Programme and the Forest Inventory and Planning Institute. In Vietnamese.

Tordoff, A. W. ed. (2002) Directory of important bird areas in Vietnam: key sites for conservation. Hanoi: BirdLife International in Indochina and the Institute of Ecology and Biological Resources.

